NGỮ VĂN

KIẾN THỨC NỀN

CHUYÊN ĐỀ ĐỌC HIỂU

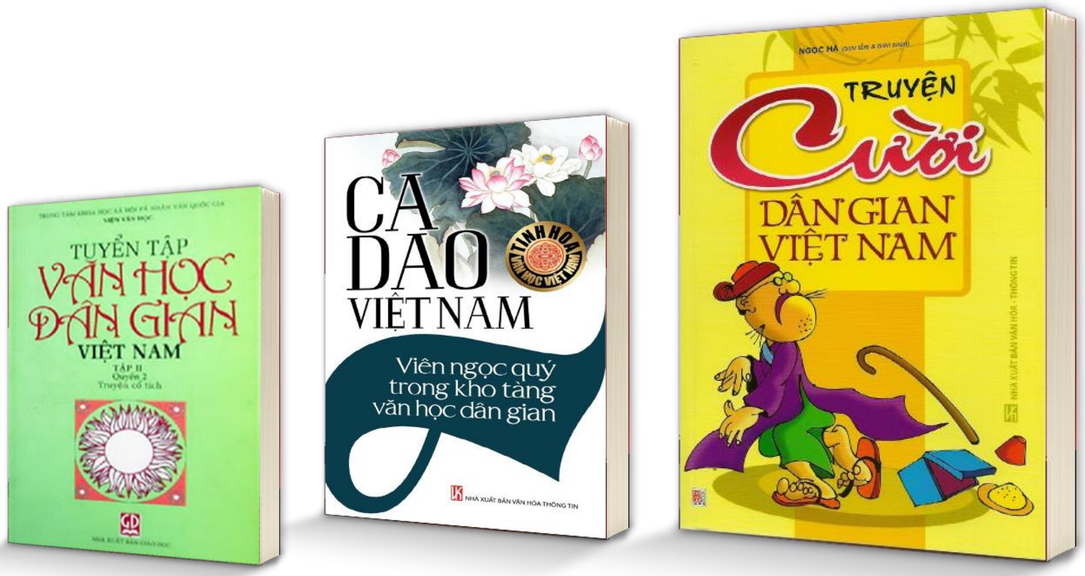

NỘI DUNG BÀI HỌC

I. Khái niệm biểu đạt và các phương thức biểu đạt

II. Luyện tập

NỘI DUNG BÀI HỌC

I KHÁI NIỆM BIỂU ĐẠT VÀ CÁC PHƯƠNG THỨC BIỂU ĐẠT

1. Thế nào là biểu đạt ?

***Khái niệm biểu đạt**

Theo các em,như thế nào gọi là biểu đạt?

Là việc tỏ ra ngoài cho mọi người thấy được những tư tưởng và tình cảm của mình như thế gọi là biểu đạt.

I KHÁI NIỆM BIỂU ĐẠT VÀ CÁC PHƯƠNG THỨC BIỂU ĐẠT

***Yêu cầu khi biểu đạt**

Khi thực hiện thao tác biểu đạt chúng ta cần phải có những yêu cầu nào?

- Muốn biểu đạt, trước hết, chúng ta cần phải có ý nghĩ, tình cảm của chính mình và có niềm mong muốn, khát khao được bày tỏ ý nghĩ, tình cảm ấy với một hoặc nhiều người nào đó.
- Nội dung phải chân thực, phong phú, đẹp đẽ.
- Cần nắm vững và sử dụng thành thạo những phương pháp, cách thức biểu đạt thích hợp.

NỘI DUNG BÀI HỌC

I KHÁI NIỆM BIỂU ĐẠT VÀ CÁC PHƯƠNG THỨC BIỂU ĐẠT

2 . Các phương thức biểu đạt

Theo các em, có mấy phương thức biểu đạt trong khi tạo lập văn bản?

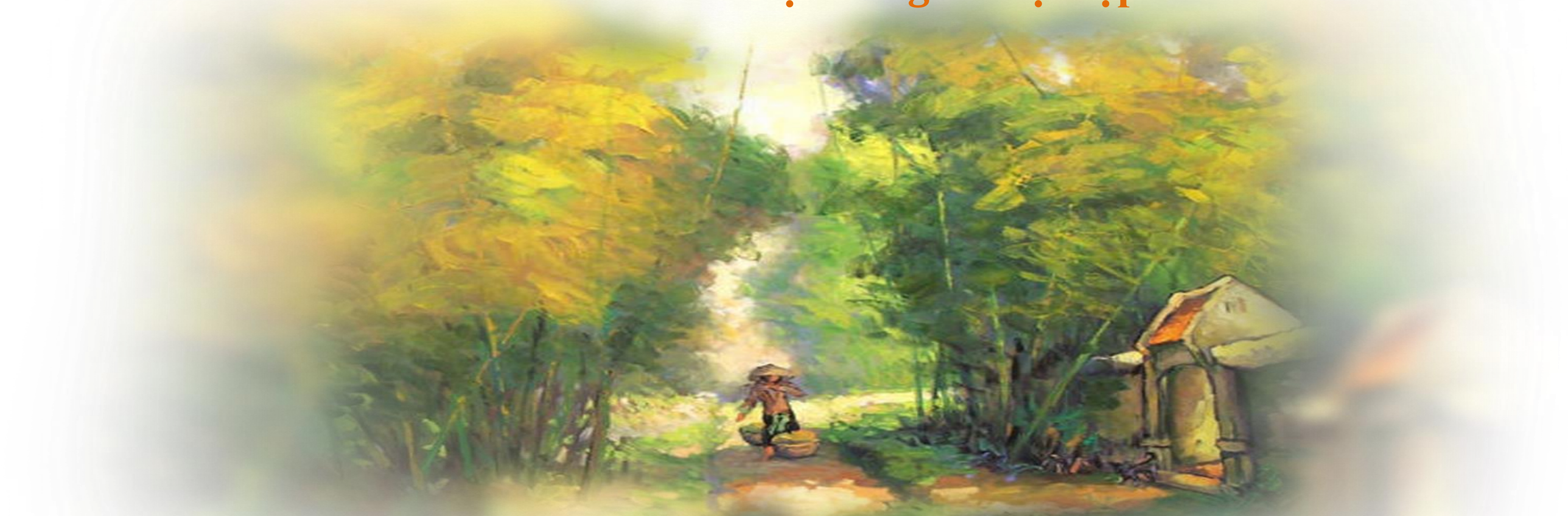

1

TỰ SỰ

2

BIỂU CẢM

3

MIÊU TẢ

4

NGHỊ LUẬN

5

THUYẾT MINH

6

HÀNH CHÍNH CÔNG VỤ

2.1

TỰ SỰ

2.1 / TỰ SỰ

a. Là dùng ngôn ngữ để kể lại một chuỗi các sự việc, sự việc này nối tiếp sự việc kia theo một trật tự nhất định và đi đến một kết thúc.

- Tự sự còn khắc họa thế giới nội tâm và thể hiện những nhận thức sâu sắc về con người và cuộc sống.

b.

- Bài văn tự sự
- Tác phẩm tự sự : tiểu thuyết, truyện ngắn, cổ tích, truyền thuyết...

2.1 / TỰ SỰ

c.

+ Có nhân vật, lời thoại, chi tiết
+ Có cốt truyện.
+ Rõ tư tưởng, chủ đề.
+ Có ngôi kể thích hợp.

d

Ngày xửa ngày xưa, có hai chị em cùng cha khác mẹ, chị tên là Tấm, em tên là Cám. Mẹ Tấm mất sớm, sau đó mấy năm cha Tấm cũng qua đời, Tấm ở với dì ghẻ là mẹ Cám. Bà mẹ kế này rất cay nghiệt, bắt Tấm phải làm hết mọi việc nặng nhọc từ việc nhà đến việc chăn trâu cắt cỏ. Trong khi đó Cám được nuông chiều không phải làm gì cả.

Một hôm, thấy chị Cốc đang kiếm mồi, Dế Mèn cất giọng đọc một câu canh khóc rồi chui lọt vào hang. Chị Cốc nổi lực đi tìm kẻ đã trêu mình. Không thấy Dế Mèn nhưng chị Cốc…

2

BIỂU CẢM

2.2 / BIỂU CẢM

a.

b.

a. Khái niệm

Là dùng ngôn ngữ để bộc lộ tình cảm, cảm xúc, tâm trạng về thế giới xung quanh giúp người đọc cảm nhận được cảm xúc của nhân vật đang trải qua cũng như những tình cảm của tác giả.

b. Dùng trong văn bản

-Bài văn phát biểu cảm nghĩ.

-Những dòng trạng thái trên các trang mạng.

-Tác phẩm: thơ, truyện, kí

- Thư , nhật kí

2.2 / BIỂU CẢM

a.

b.

c

c. Dấu hiệu nhận biết

+Có các câu văn, câu thơ miêu tả cảm xúc, thái độ của người viết hoặc của nhân vật trữ tình.

+Sử dụng các thán từ, sử dụng các từ ngữ có giá trị gợi hình, gợi cảm cao.

d. Ví dụ

d.

"Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng
Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi
Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng
Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời
Chiều xuống dần... Anh Thơ)

Mẹ là người đã mang con đến với thế giới. Là người bầu cho con sự sống, đem đến cho con cơ hội được một lần có mặt và ghi dấu những bước chân mình lên thế giới này. ...

3

MIÊU TẢ

2.3/ MIÊU TẢ

a.Khái niệm

Miêu tả là dùng ngôn ngữ để mô tả hình dáng, tính chất, đặc điểm của sự vật giúp người nghe, người đọc có thể hình dung được cụ thể sự vật, sự việc như đang hiện ra trước mắt hoặc nhận biết được thế giới nội tâm của con người.

b. Dùng trong văn bản :

- **Bài văn miêu tả**
- **Tác phẩm văn học : thơ, truyện kí...**

2.3/ MIÊU TẢ

c. Dấu hiệu nhận biết

Có các câu văn, câu thơ tái hiện lại hình dáng, diện mạo, màu sắc,… của người và sự vật (tả người, tả cảnh, tả tình,….)

d. Ví dụ:

Thoắt trông nhờn nhợt màu da
Ăn gì to béo thì là nhà giàu
Thế là mà thủ lại về lành sao
(Trích Kiều - Nguyễn Du)

Ánh nắng như tơ từng sợi tẩy xuống **vàng óng ánh**, khói sương **lãng đãng** trên mặt sông quê, những con phố trải **vàng lao xao** lá rụng.

4

NGHỊ LUẬN

2.4 / NGHỊ LUẬN

a.KHÁI NIỆM

Dùng ngôn ngữ để bàn bạc, cắt nghĩa, nhận xét phải trái, đúng sai nhằm bộc lộ rõ chủ kiến, thái độ của người nói, người viết về những vấn đề trong cuộc sống thuyết phục người đọc, người nghe có những kiến thức sâu sắc hơn về vấn đề đang bàn luận

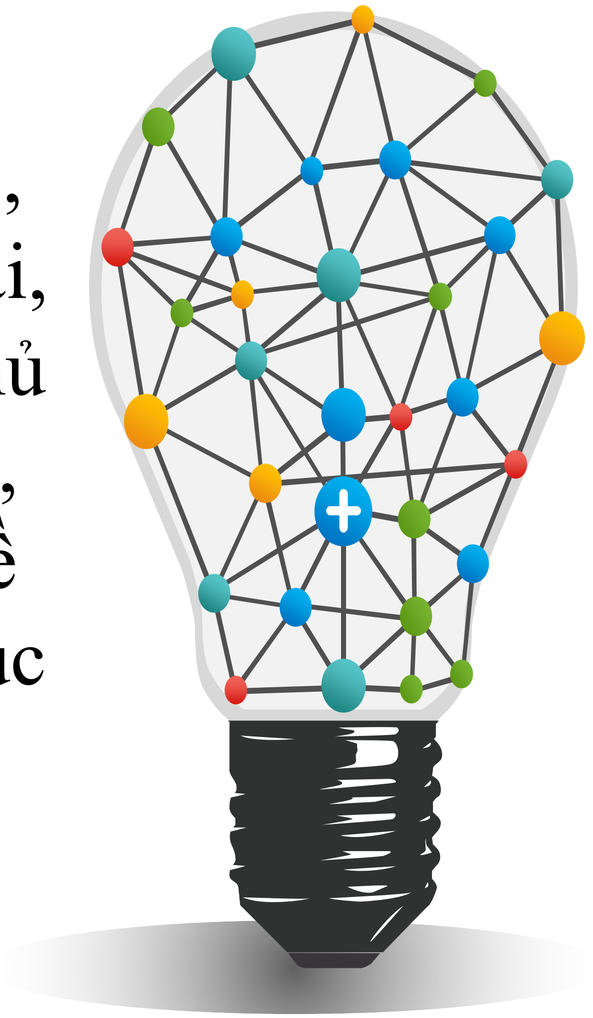

b.DẤU HIỆU NHẬN BIẾT

+Sử dụng các kiểu câu có quan hệ nhân - quả, giả thiết – kết quả, quan hệ tương động, tương phản… Xuất hiện các quan hệ từ: Vì, nên, bởi vậy, nhưng, cần, cần phải.

+Có vấn đề bàn luận, có quan điểm của người viết.

2.4 / NGHỊ LUẬN

c. dùng trong các văn bản

-Bài văn nghị luận
-Bài bình luận chính trị
-Hịch, cáo, chiếu...

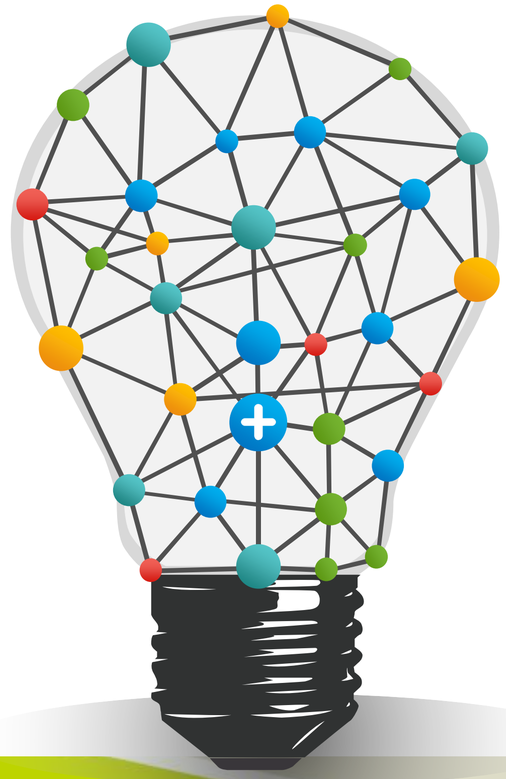

d. Ví dụ :

"Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn là người không bao giờ trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon. Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó."

5

THUYẾT MINH

2.5/ THUYẾT MINH

a.
KHÁI NIỆM

b.
Dấu hiệu
nhận biết

a.KHÁI NIỆM

Là cách cung cấp, giảng giải, giới thiệu những kiến thức một cách chính xác về một sự vật, hay một hiện tượng, nhân vật lịch sử có thật nào đó mà con người chưa biết. Từ đó giúp mở rộng vốn kiến thức, hiểu biết của con người về các sự vật, hiện tượng đó.

b.Dấu hiệu :

Thường sử dụng số liệu, có sự phân loại, minh họa, liệt kê. Cung cấp kiến thức chính xác, khoa học

2.5/ THUYẾT MINH

c. Dùng trong các văn bản

d. Ví dụ

c. Dùng trong các văn bản

-Thuyết minh về một danh lam thắng cảnh, nhân vật lịch sử- văn học

-Những bài báo cáo khoa học

d. Ví dụ :

"Bưởi Phúc Trạch có hình cầu tròn, bề ngang và chiều cao gần bằng nhau, cuống quả không lồi, đế quả hơi lõm, vỏ không trơn không ráp, màu sắc vỏ quả xanh vàng,-màu sắc thịt quả màu hồng nhạt hoặc màu trắng trong, khối lượng quả đạt từ 1-1,5 kg, số múi 14-16 múi/quả, tỉ lệ ăn được từ 48,1-54,1, …

6

HÀNH CHÍNH CÔNG VỤ

2.6 / HÀNH CHÍNH CÔNG VỤ

a.
KHÁI NIỆM

b.
Dấu hiệu
nhận biết

a.KHÁI NIỆM

Là phương thức dùng theo mẫu để giao tiếp giữa Nhà nước với nhân dân, giữa nhân dân với cơ quan Nhà nước, giữa cơ quan với cơ quan, giữa nước này và nước khác trên cơ sở pháp lí [thông tư, nghị định, đơn từ, báo cáo, hóa đơn, hợp đồng…] Đảm bảo tính chuẩn mực, rõ ràng.

b.Dấu hiệu :

Dạng biểu mẫu, từ ngữ chuẩn mực, rõ ràng

2.6 / HÀNH CHÍNH CÔNG VỤ

c. Dùng trong các văn bản

d. Ví dụ

c. Dùng trong các văn bản

-Đơn , nghị quyết

d. Ví dụ :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ảnh Màu Cỡ 3x4

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, SÁT HẠCH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

Kính gửi: .....

Tôi là: ..... Quốc tịch: .....
Sinh ngày: ..... tháng ..... năm .....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
Nơi cư trú: .....
..... Điện thoại: .....
Số chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu): .....
Cấp ngày: ..... tháng ..... năm ..... Nơi cấp: .....
Đã có giấy phép lái xe số: ..... Hạng: .....
do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....
Đề nghị cho tôi được học, dự sát hạch để cấp giấy phép lái xe hạng:

Xin gửi kèm theo:
- 01 Giấy chứng nhận sức khỏe
- 04 ảnh màu kiểu chứng minh nhân dân cỡ 3x4 cm
- Bản sao chụp chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu)
- Các tài liệu khác có liên quan gồm:

.....

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

..... ngày..... tháng..... năm 20.....
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN PHÉP NGHỈ HỌC

Kính gửi: - Ban Giám hiệu trường.....
- Giáo viên chủ nhiệm lớp.....

Tôi tên là:.....
Phụ huynh em:..... Lớp..... Năm học.....
Nay tôi làm đơn này kính xin Ban Giám Hiệu chấp thuận cho học sinh:.....
.....được phép nghỉ học.
Thời gian nghỉ: Từ ngày..... đến.....
Lý do:.....
.....
.....
Hồ sơ chứng từ kèm theo gồm:
1 .....
2 .....
3 .....
Thời gian xin được học lại:.....
Rất mong Ban Giám Hiệu xem xét và giải quyết.
Trân trọng cảm ơn!

..... *ngày tháng năm*...
Người viết đơn

VnDoc.com

II LUYỆN TẬP

1 XÁC ĐỊNH PHƯƠNG THỨC BIỂU ĐẠT TRONG CÁC ĐOẠN VĂN SAU :

Bún bò Huế không còn là món ăn xa lạ đối với người dân khắp cả nước. Để làm được một tô bún bò chính gốc Huế cần phải có thịt bắp bò, bún, thịt bắp bò, giò heo, chả (thịt bò quết nhuyễn), tiết luộc cùng nước dùng có màu đỏ đặc trưng. Thành phần tuy đơn giản là thế nhưng dưới cách chế biến tài tình, tinh tế đến mức cầu kỳ của người Huế thì bún bò đã trở thành một thương hiệu riêng của đất cố đô, chính điều đó đã tạo cho món ăn sức hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước.

→ PTBĐ : THUYẾT MINH

2

Muốn xây dựng một đất nước giàu mạnh thì phải có nhiều người tài giỏi. Muốn có nhiều người tài giỏi thì học sinh phải ra sức học tập văn hoá và rèn luyện thân thể, bởi vì chỉ có học tập và rèn luyện thì các em mới có thể trở thành những người tài giỏi trong tương lai.

(Trích Tài liệu hướng dẫn đội viên)

➔ **PTBĐ : Nghị luận**

3

Tiếng trống thu không trên cái chợ của huyện nhỏ; từng tiếng một vang xa để gọi buổi chiều. Phương tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn. Dãy tre làng trước mặt đen lại và cắt hình rõ rệt trên nền trời.

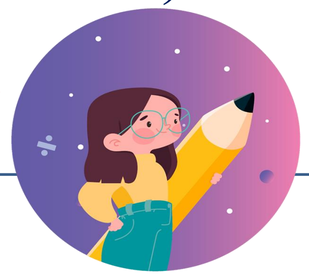

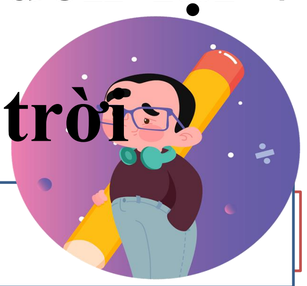

➔ **PTBĐ : Miêu tả**

4

Huyền bí và mênh mông đủ làm choáng ngợp, vẻ đẹp của Sơn Đoòng được báo chí quốc tế cho rằng xứng đáng với số tiền mà du khách đã bỏ ra khi khám phá nơi đây. Hang Sơn Đoòng dài khoảng 9km, có rừng rậm nhiệt đới và dòng sông. Không gian bên trong hang có thể chứa được... một tòa nhà 40 tầng.Nhưng điều quan trọng mà nhiều người chưa biết đến là việc hình thành hang động Sơn Đoòng không phải theo cách truyền thống - đá vôi bị hoà tan bởi nước mưa, lâu dần theo thời gian hàng triệu năm, nước bào mòn các hoà tan thành hang động vĩ đại. Với "siêu hang động" Sơn Đoòng, câu chuyện ở một hướng khác.

➔ **PTBĐ : Thuyết minh**

5 "Hai vợ chồng người bạn tôi (An-đrây Xô-cô-lốp) không có con, sống trong một ngôi nhà riêng nho nhỏ ở rìa thành phố. Mặc dù được hưởng phụ cấp thương binh, nhưng anh bạn tôi vẫn làm lái xe cho một đội vận tải, tôi cũng đến xin làm ở đó. Tôi ở nhà bạn, họ thu xếp cho tôi chỗ nương thân. Chúng tôi chở các thứ hàng hóa về các huyện, và mùa thu thì chuyển sang chở lúa mì. Chính vào hồi ấy tôi gặp chú con trai mới của tôi, đấy chú bé đang nghịch cát đấy.

➔ **PTBĐ : Tự sự**

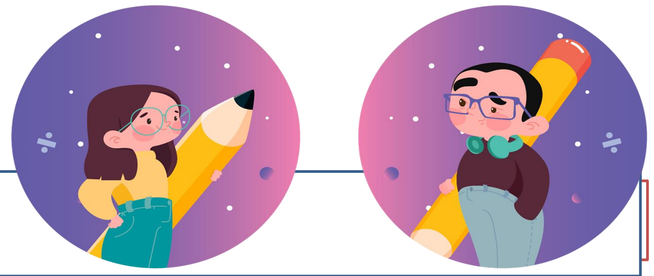

PHIẾU HỌC TẬP

Điền tên phương thức biểu đạt dựa vào đặc trưng nhận diện theo mẫu :

PHƯƠNG THỨC BIỂU ĐẠT	ĐẶC TRƯNG NHẬN DIỆN
?	-Ngôn ngữ gợi cảm, gợi hình ; Lớp từ láy -Nhân vật trữ tình. -Sử dụng tối đa các phép tu từ.
?	-Văn tả cảnh, tả người, vật...Đoạn văn miêu tả trong tác phẩm tự sự.
?	- Xã luận, bình luận. - Lí luận văn học. - Tranh luận về một vấn đề chính trị, xã hội, văn hóa.

b.

Dấu hiệu nhận biết

PHIẾU HỌC TẬP

Điền tên phương thức biểu đạt dựa vào đặc trưng nhận diện theo mẫu:

PHƯƠNG THỨC BIỂU ĐẠT	ĐẶC TRƯNG NHẬN DIỆN
?	- Giới thiệu di tích, thắng cảnh, nhân vật…Có các thuật ngữ chuyên ngành khoa học , số liệu , kí hiệu … - Không sử dụng phép tu từ . - Trình bày tri thức và phương pháp trong khoa học.
?	- Ngôn ngữ: Khẩu ngữ, bình dị, suồng sã, địa phương. - Đoạn hội thoại, có lời đối đáp của các nhân vật, hoặc trích đoạn một bức thư, nhật kí
?	- Thường xuất hiện lớp từ ngữ trong lĩnh vực hành chính - Không sử dụng biện pháp tu từ

b.

Dấu hiệu nhận biết

THANK YOU